

Bản án số: **06/2019/HC-ST**

Ngày: 17/7/2019

V/v “*Khiếu kiện yêu cầu thực hiện  
hành vi hành chính*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Huỳnh Hưng

2. Ông Đặng Công Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:** Bà Đặng Ngọc Hoài Linh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 10/2019/TLST - HC ngày 22 tháng 3 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi đối tượng khởi kiện số 41/2019/TB-TA ngày 19/4/2019 về việc: “*Khiếu kiện yêu cầu thực hiện hành vi hành chính*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2019/QĐ-PT ngày 12/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19A/2019/QĐ-ST ngày 27/6/2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phạm Ái P – Sinh năm: 1967

Địa chỉ: Số A, đường D, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Thanh tra quận C. Vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân quận C . Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/01/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/3/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện trình bày:**

Ngày 31/10/2018, ông Phạm Ái P gửi đơn đến Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng để yêu cầu giám sát khiếu nại của công dân đúng theo quy định. Đoàn Đại biểu Quốc hội xét thấy đơn khiếu nại của ông P thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận C nên chuyển đơn giải quyết theo thẩm quyền. Kết quả giải quyết đề nghị thông báo cho Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố được biết.

Lý do ông Phạm Ái P gửi Đơn khiếu nại lần đầu là không đồng ý đối với kết quả số 1711/UBND ngày 22/11/2017 của Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng về việc báo cáo kết quả giải quyết ý kiến cử tri. Tại đơn khiếu nại, ông nêu: Ông phát hiện Ủy ban nhân dân quận C bỏ lọt ý kiến cử tri đề cập khiếu nại đối với Ủy ban nhân dân quận C về những tình tiết quan trọng có liên quan đến trình tự, thủ tục tiếp nhận hai đơn đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất ghi ngày 03/4/2008 và ngày 16/7/2008; một đơn đề nghị tách thửa, hợp thửa đất ghi ngày 22/4/2008. Bởi các đơn trên không phải do ông đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất; tách thửa, hợp thửa đất. Đồng thời, ông P khẳng định 03 mẫu chữ ký và 9 mẫu chữ viết có nội dung “*Phạm Ái P*” là không phải của ông Phạm Ái P.

Ngày 02/01/2019, Thanh tra quận C mời ông P đến làm việc và lập biên bản. Ông P yêu cầu Thanh tra quận trả lời thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu theo đơn của ông khiếu nại ghi ngày 31/10/2018, thực hiện đúng quy định tại Điều 27 của Luật khiếu nại năm 2011.

Ngày 22/01/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C ban hành Công văn số 95/UBND-TTQ về việc trả lời đơn cho ông P. Ông P cho rằng Công văn 95 giải quyết chưa tôn trọng các quy trình, quy định của Luật khiếu nại, không thực hiện theo mẫu quy định của các văn bản pháp quy hướng dẫn giải quyết khiếu nại, không tôn trọng khoa học kỹ thuật về giám định tư pháp hình sự và làm mất giá trị quy định tại điểm d khoản 2 Điều 29 của Luật khiếu nại năm 2011; không chấp hành các nội dung quy định tại Nghị định 75/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ; không chấp hành các mẫu số quy định tại Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 30/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ và không chấp hành những nội dung quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Ông P cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C ban hành Công văn 95/UBND-TTQ với nội dung xếp lưu đơn không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông là xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông nên ông khiếu kiện yêu cầu Tòa án hủy Công văn 95 này để Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C thực hiện hành vi hành chính giải quyết đơn cho ông.

Tại phiên tòa, ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

**\* Ngày 07/5/2019, người bị kiện có văn bản trình bày:**

Cơ sở ban hành Công văn số 95/UBND-TTQ ngày 22/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng về việc trả lời đơn cho ông Phạm Ái P: Ngày 04/12/2019, Ủy ban nhân dân quận C nhận được đơn của ông Phạm Ái P

có nội dung khiếu nại về trình tự, thủ tục tiếp nhận hai đơn đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất ghi ngày 03/4/2008 và ngày 16/7/2008; một đơn đề nghị tách thửa, hợp thửa đất ghi ngày 22/4/2008 không đúng quy định vì ông cho rằng chữ ký trong ba đơn nêu trên không phải do ông ký; trong đó ông P yêu cầu khi giải quyết khiếu nại phải có kết quả trưng cầu giám định chữ ký đối với ba đơn nêu trên. Liên quan đến tiếp nhận và giám định chữ ký tại 03 đơn nêu trên, ông P đã nhiều lần gửi đơn đến Ủy ban nhân dân quận C và các cơ quan chức năng trên địa bàn và đã được các cơ quan chức năng giải thích, hướng dẫn và trả lời nhiều lần bằng văn bản. Vì vậy, Ủy ban nhân dân quận C ban hành công văn số 95/UBND-TTQ ngày 22/01/2019 về việc trả lời đơn của ông Phạm Ái P căn cứ trên các quy định sau:

- Quy định tại Điều 4 Thông tư 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân *“Đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng công nhân vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài thì người tiếp công dân ra Thông báo từ chối tiếp công dân, thực hiện theo Mẫu số 01-TCD ban hành kèm theo Thông tư này”*, vì vậy Ủy ban nhân dân quận từ chối việc tiếp dân đối với ông Phạm Ái P liên quan đến nội dung nêu trên.

- Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Thông tư 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 quy định về quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh *“Xếp lưu đơn được áp dụng đối với đơn khiếu nại được quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 6 của Thông tư này”*, cụ thể điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư quy định *“Đơn không đủ điều kiện xử lý là đơn đã được hướng dẫn một lần về cùng nội dung”*, vì vậy Ủy ban nhân dân sẽ xếp lưu đơn đối với các đơn của ông Phạm Ái P liên quan đến nội dung nêu trên.

Thanh Tra quận C không có văn bản trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án (có đơn xin vắng).

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại nhưng tiến hành đối thoại không được, lý do người bị kiện xin phép vắng mặt cả 2 phiên đối thoại.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch UBND quận C thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 1612A/QĐ-UBND ngày 12/6/2019, về việc hủy Công văn số 95/UBND-TTQ ngày 22/01/2019 của Chủ tịch UBND quận C, thành phố Đà Nẵng về việc trả lời đơn cho ông Phạm Ái P.

*\* Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Luật tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ái P, lý do đối tượng khởi kiện không còn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C Lệ thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 1612A/QĐ-UBND ngày 12/6/2019, về việc hủy Công văn số 95/UBND-TTQ ngày 22/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng về việc trả lời đơn cho ông Phạm Ái P.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Phiên tòa xét xử vắng mặt người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Công văn số 95/UBND-TTQ ngày 22/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng về việc trả lời đơn cho ông Phạm Ái P (gọi tắt Công văn số 95) có nội dung chính là xếp lưu đơn, không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông Phạm Ái P. Đây là hành vi hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính. Cho rằng Công văn 95 thể hiện xếp lưu đơn không giải quyết đơn cho ông là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông Phạm Ái P có đơn khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Công văn 95 để thụ lý giải quyết đơn khiếu nại cho ông là còn thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Theo Thông báo thụ lý số 10/2019/TLST-HC ngày 22 tháng 3 năm 2019, Tòa án xác định người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng; tại Thông báo số 41/2019/TB-TA ngày 19/4/2019, Tòa án thông báo thay đổi đối tượng khởi kiện trong vụ án là “*Yêu cầu thực hiện hành vi hành chính*” và xác định người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng, chấm dứt tư cách người bị kiện của Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng và Ủy ban nhân dân quận C tham gia với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[1.4] Ngày 13/5/2019, ông Phạm Ái P gửi Đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông P về việc yêu cầu Tòa án ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật – Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng giám định chữ ký, chữ viết của ông. Ngày 29/5/2019, Tòa án ban hành Thông báo số 76/2019/TB-TA trả lại đơn đề nghị giám định chữ ký, chữ viết cho ông P và tài liệu kèm theo, lý do: Không liên quan đến việc giải quyết vụ án này. Hội đồng xét xử xét, đối tượng khởi kiện như phân tích ở mục [1.2], theo đó, trong vụ án này chỉ xem xét hành vi hành chính từ chối và xếp lưu đơn khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C là có căn cứ hay không? Việc Tòa án ban hành thông báo trả lại đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông P là có căn cứ.

[2] Nội dung:

[2.1] Xét, Công văn số 95/UBND-TTQ ngày 22/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng về việc trả lời đơn cho ông Phạm Ái P: Ông Phạm Ái P có đơn khiếu nại gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội về việc không đồng ý đối với kết quả số 1711/UBND-VP ngày 22/11/2017 của Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng về việc báo cáo kết quả giải quyết ý kiến cử tri, xét nội dung đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân quận C nên Đoàn Đại biểu Quốc hội đã chuyển đơn giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 02/01/2019, Thanh tra quận C có buổi làm việc với ông P; không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại cho ông P, ngày 22/01/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng ban hành Công văn số 95 về việc trả lời đơn cho ông Phạm Ái P có nội dung là xếp lưu đơn, không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông Phạm Ái P vì những nội dung ông khiếu nại đã được các cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết. Như vậy, ngay tại Công văn 95 thể hiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C không thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu cho ông Phạm Ái P sau khi tiếp nhận phiếu chuyển đơn của Đoàn Đại biểu Quốc hội là không đúng quy định tại Điều 27, Điều 11 Luật khiếu nại.

[2.2] Ngày 12 tháng 6 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã ban hành quyết định số 1612A/QĐ-UBND hủy Công văn số 95/UBND-TTQ ngày 22/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C về việc trả lời đơn của ông Phạm Ái P. Lý do hủy: Kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, đông người, phức tạp. Trong đó, có trường hợp ông Phạm Ái P theo Kế hoạch số 363/LH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ và Công văn số 1926/UBND-NC ngày 27/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Như vậy, đối tượng khởi kiện không còn.

[2.3] Tại phiên tòa, HĐXX công bố và giao Quyết định số 1612A/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng cho ông Phạm Ái P. Ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đối tượng khởi kiện không còn, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ái P.

[4] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ái P nên ông P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính;

Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

#### **Tuyên xử:**

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ái P về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính*” hủy Công văn số 95/UBND-TTQ ngày 22/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng về việc xếp lưu đơn đối với đơn khiếu nại của ông Phạm Ái P.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phạm Ái P phải chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông P đã nộp tại biên lai số 001682 ngày 21/3/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**Võ Thị Ngọc Dung**